CẬP NHẬT KẾT QUẢ KINH DOANH QUÝ 4/2024

CTCP Xây dựng số 3 Hải Phòng

Ngày 31/12/2024	28,000 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	6.0%	**9.6%**	**16.1%**

DT thuần
Q4/24
21.9
tỷ VNĐ
QoQ: ▲ 1.20| 5.9%
YoY: ▲ 5.80| 36.1%

LN thuần
Q4/24
4.78
tỷ VNĐ
QoQ: ▼4.47| -48.3%
YoY: ▼6.52| -57.7%

LN sau thuế
Q4/24
5.16
tỷ VNĐ
QoQ: ▼2.19| -29.8%
YoY: ▼5.34| -50.9%

Tỷ suất lãi EBIT
2024
59.4%
YoY: +/-▼ 55.5%

ROE
2024
5.2%
YoY: +/-▼ 3.2%

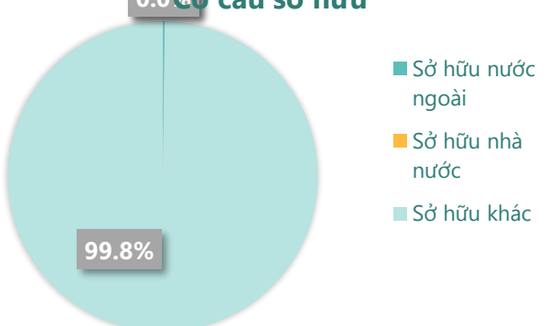
Sàn giao dịch	UPCOM
Khoảng giá 52 tuần	17,074 - 28,000
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	579
Số lượng CPLH (CP)	20,685,717
KLGD BQ 20 phiên (CP)	285
Sở hữu nước ngoài	0.2%
Beta	(1.92)
EPS	1,757
P/E	15.9

DT thuần
2024
78.5
tỷ VNĐ
YoY: ▲ 16.7| 27.0%

LN thuần
2024
42.2
tỷ VNĐ
YoY: ▼24.9| -37.1%

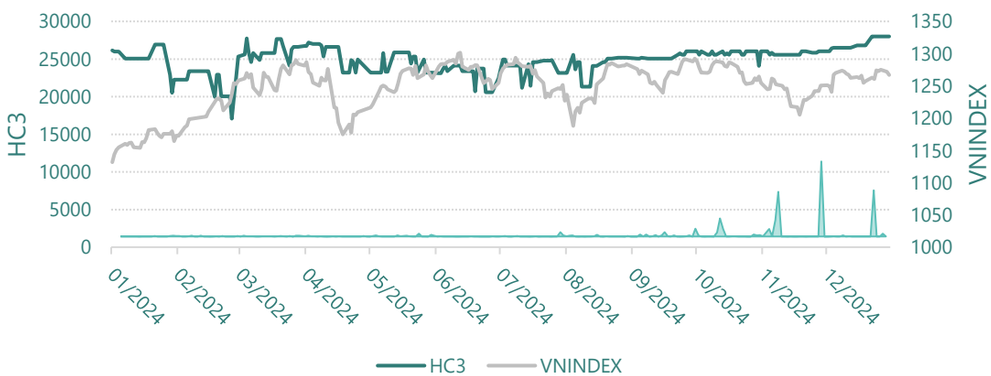
LN sau thuế
2024
36.4
tỷ VNĐ
YoY: ▼22.2| -37.9%

Cơ cấu sở hữu

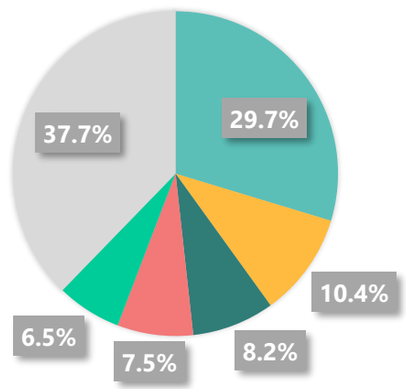


(Nguồn: fireant.vn)

Lịch sử giá



Cơ cấu cổ đông

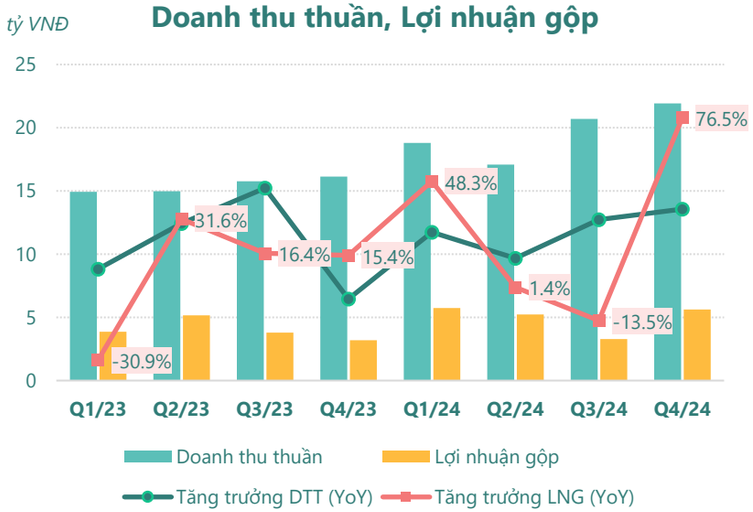


- Phạm Kỳ Hưng (Chủ tịch HĐQT)
- Phạm Đức Duy (Thành viên HĐQT)
- Nguyễn Thị Thúy (Tổng giám đốc)
- Phạm Thị Kim Thoa
- Đào Viết Trúc
- Khác

(Nguồn: fireant.vn)

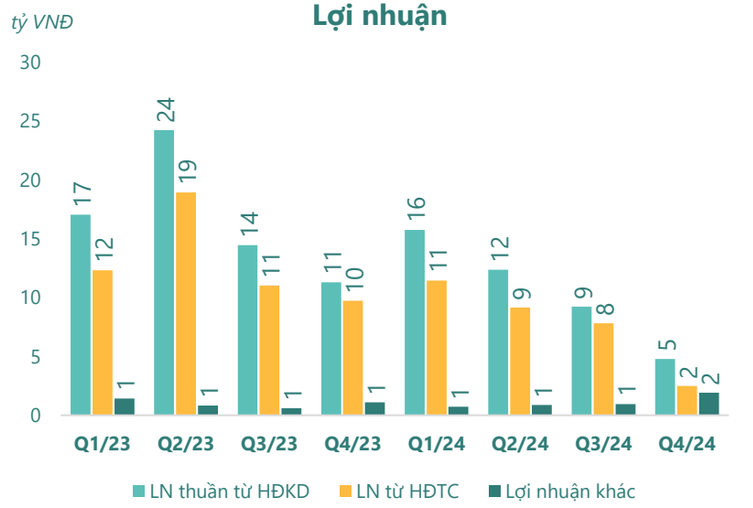
KẾT QUẢ KINH DOANH

Doanh thu thuần, Lợi nhuận gộp



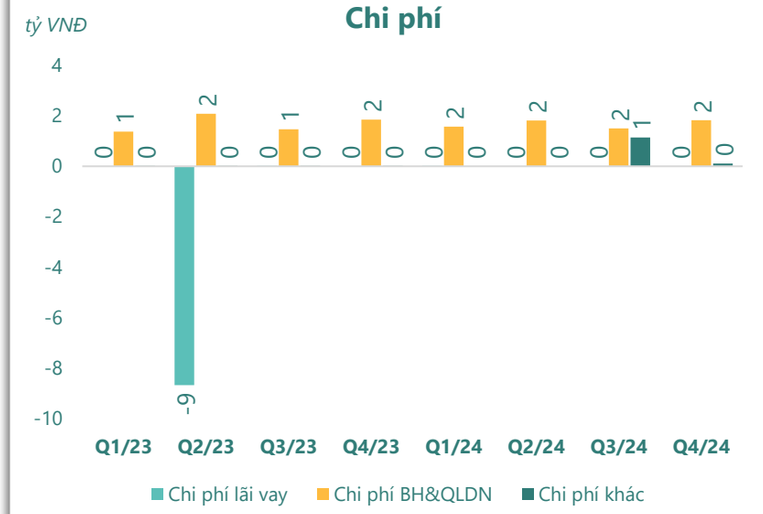
(Nguồn: fireant.vn)

Lợi nhuận



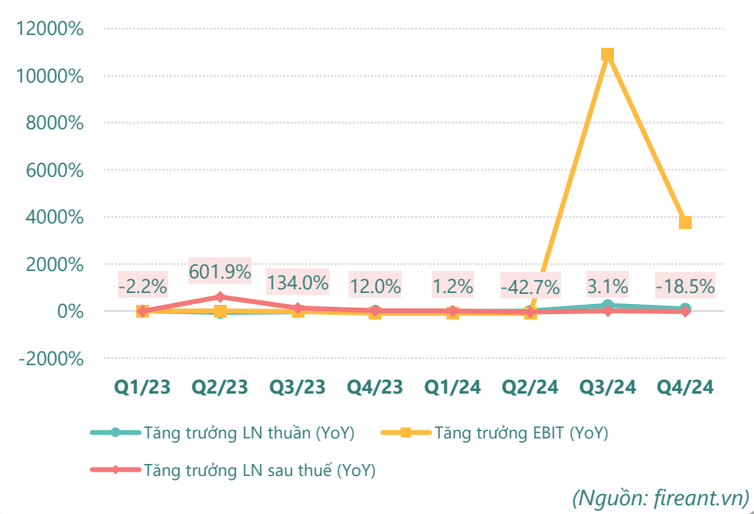
(Nguồn: fireant.vn)

Chi phí



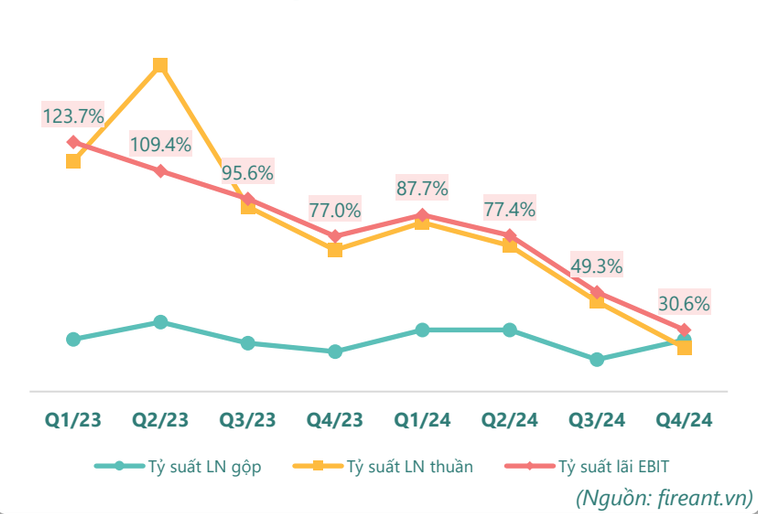
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng lợi nhuận



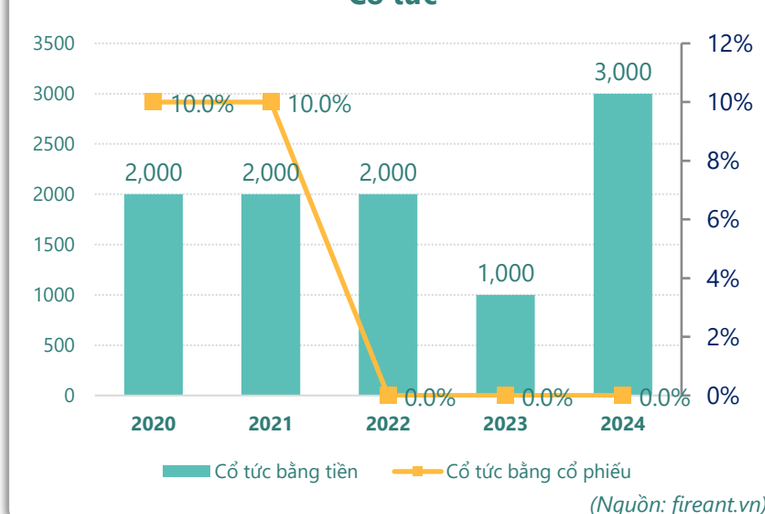
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



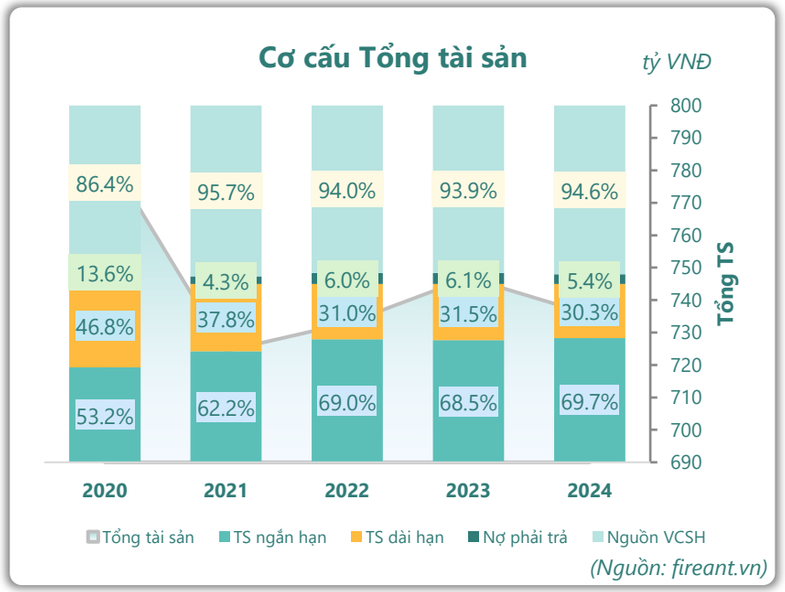
(Nguồn: fireant.vn)

Cổ tức

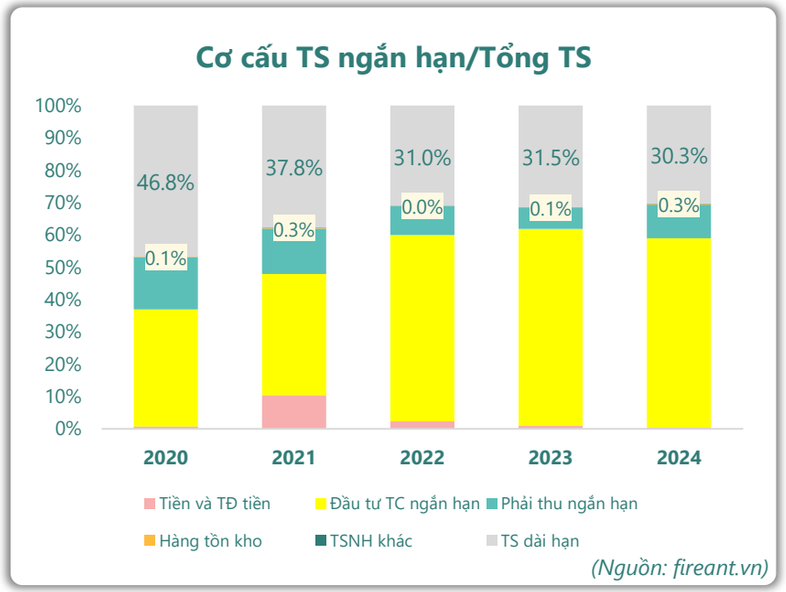


(Nguồn: fireant.vn)

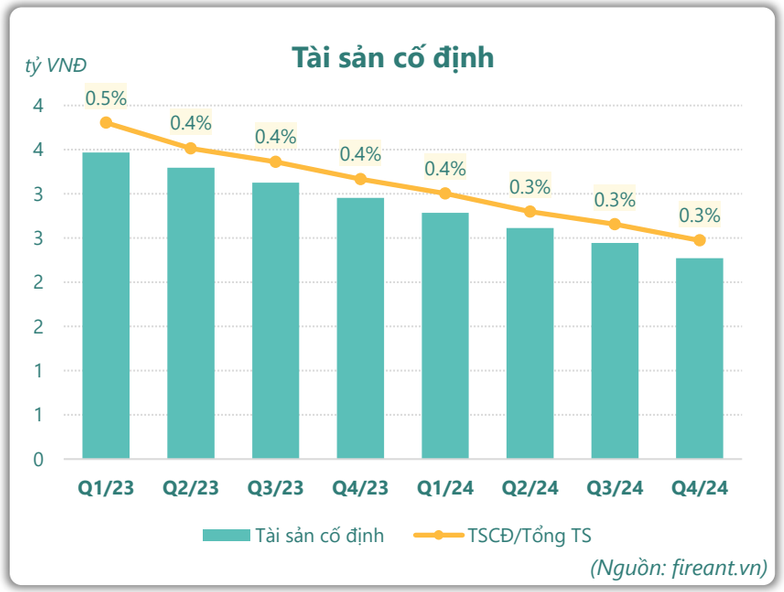
TÀI SẢN - NGUỒN VỐN



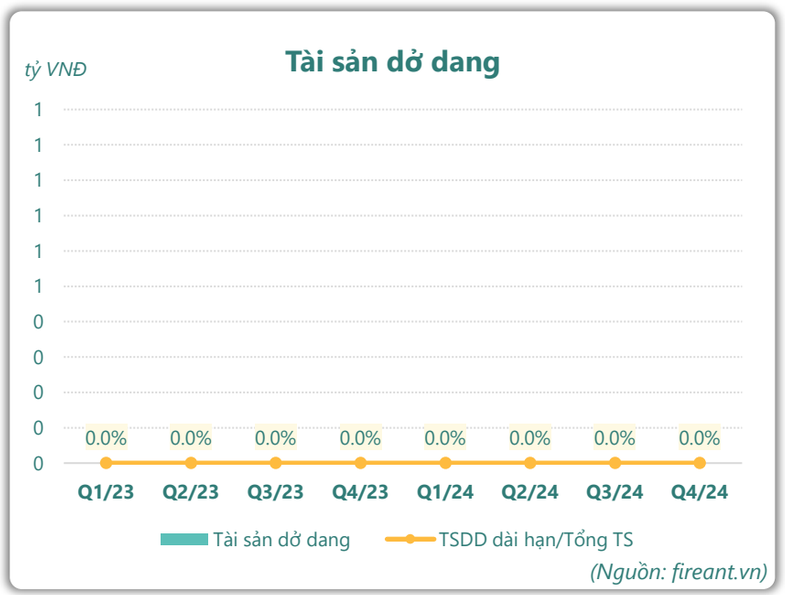
(Nguồn: fireant.vn)



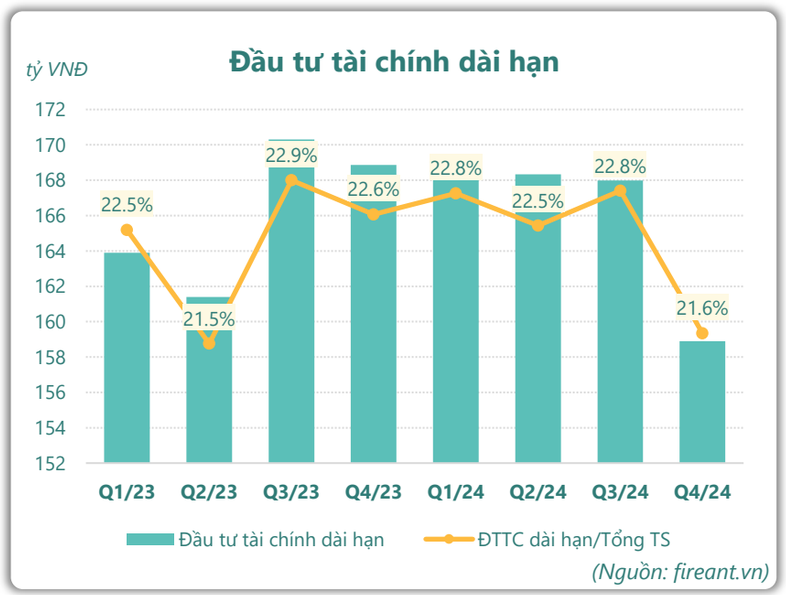
(Nguồn: fireant.vn)



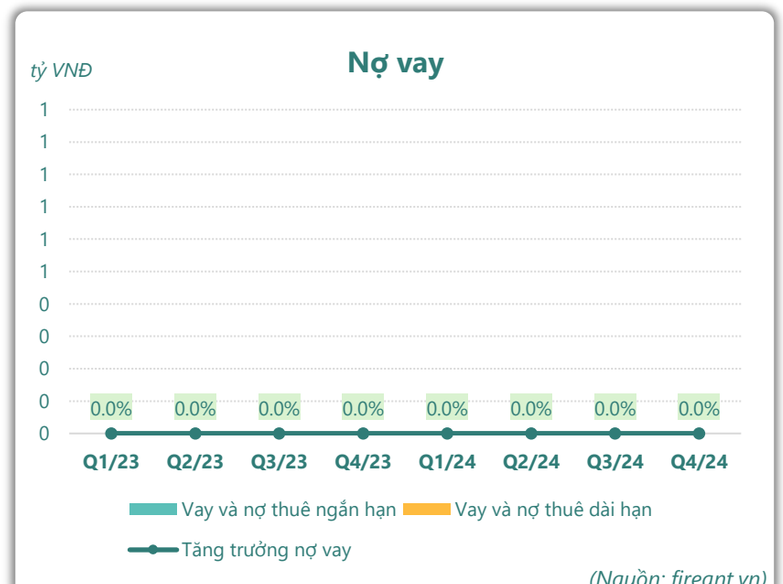
(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)



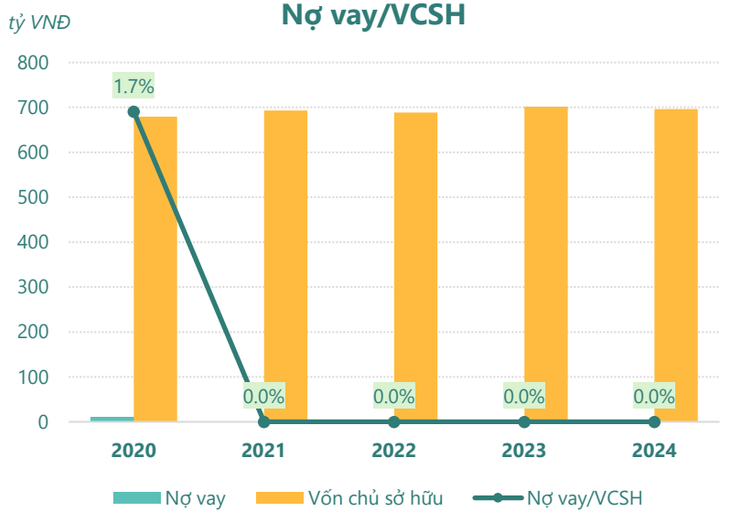
(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)

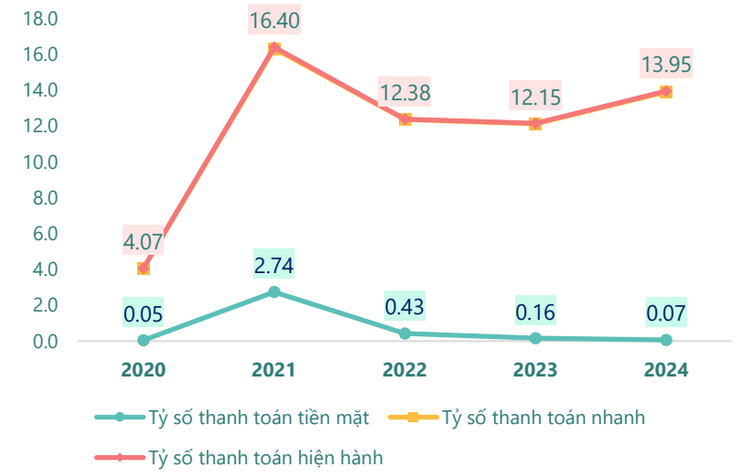
HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG

Nợ vay/VCSH



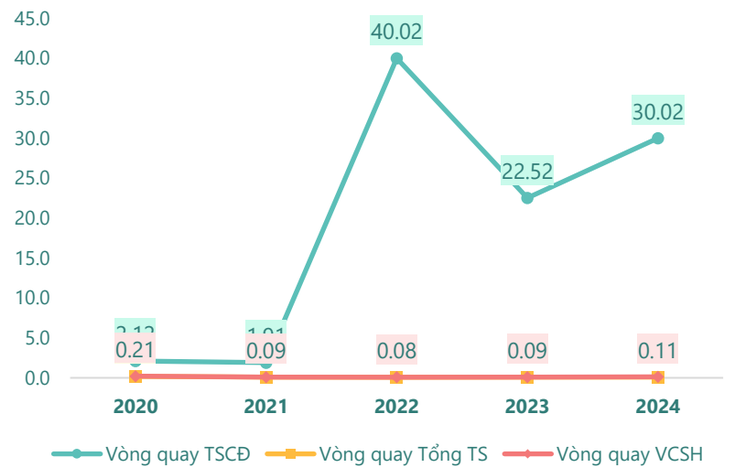
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



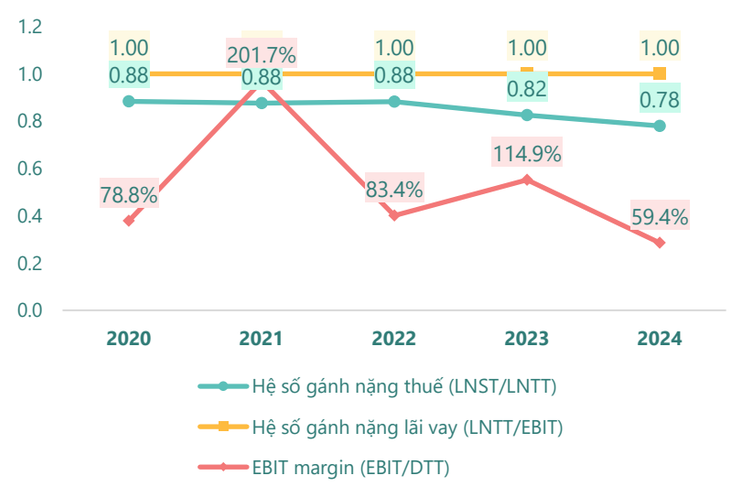
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



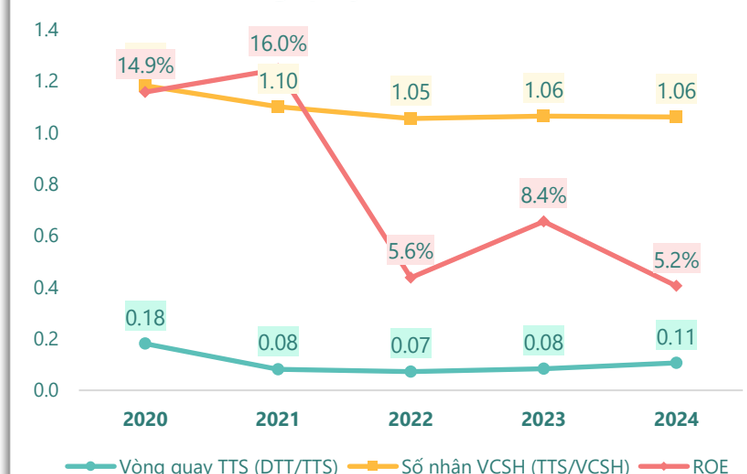
(Nguồn: fireant.vn)

Hệ số gánh nặng thuế và lãi vay



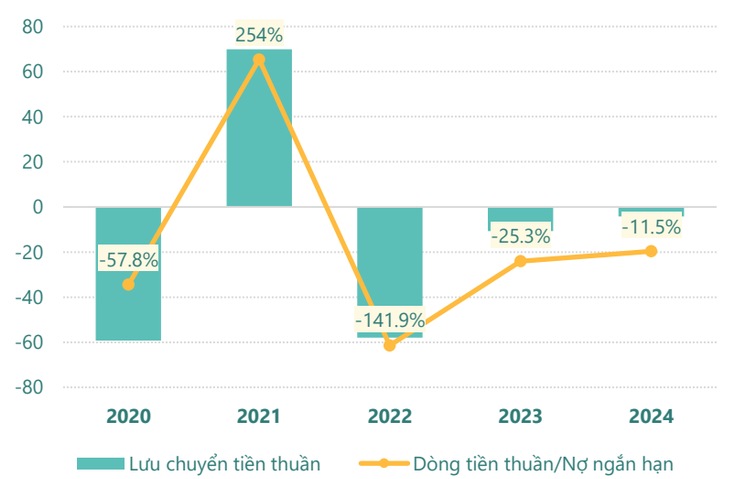
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản và ROE



(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q4/24	Q4/23	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**21.9**	**16.1**	**36.1%**	**78.5**	**61.8**	**27.0%**
Giá vốn hàng bán	16.3	12.9	26.3%	58.6	45.8	28.0%
Lợi nhuận gộp	5.63	3.19	76.4%	19.9	16.0	24.2%
Doanh thu HĐTC	6.85	9.74	-29.6%	33.2	38.1	-12.8%
Chi phí TC	4.37	0.00		2.32	-14.0	117%
Chi phí lãi vay	0	0.00		0.00	0.00	-87.7%
LN trong công ty LKLD	**-1.49**	**0.25**	**-698%**	**-1.91**	**5.80**	**-133%**
Chi phí bán hàng	0.11	0.15	-28.5%	0.33	0.22	48.5%
Chi phí QLDN	**1.73**	**1.71**	**1.0%**	**6.40**	**6.56**	**-2.5%**
LN thuần từ HĐKD	4.78	11.3	-57.7%	42.2	67.1	-37.1%
Lợi nhuận khác	**1.93**	**1.09**	**77.0%**	**4.47**	**3.95**	**13.0%**
LN trước thuế	6.71	12.4	-45.9%	46.6	71.0	-34.4%
Lợi nhuận sau thuế	**5.16**	**10.5**	**-50.9%**	**36.4**	**58.6**	**-37.9%**
LNST của CĐ cty mẹ	**5.16**	**10.5**	**-50.9%**	**36.4**	**58.6**	**-37.9%**

(Nguồn: fireant.vn)

Lưu chuyển tiền tệ *(tỷ VNĐ)*	Q3/23	Q4/23	Q1/24	Q2/24	Q3/24	Q4/24
Lưu chuyển tiền từ HĐKD	13.1	0.10	2.88	-16.5	15.2	-49.1
Lưu chuyển tiền từ HĐĐT	8.23	-32.5	18.5	11.7	-15.9	49.6
Lưu chuyển tiền từ HĐTC	0.02	0	-20.7	-0.39	0.39	0
Tiền đầu kỳ	17.7	39.1	6.70	7.46	2.25	1.92
Lưu chuyển tiền thuần	**21.4**	**-32.4**	**0.76**	**-5.21**	**-0.33**	**0.55**
Ảnh hưởng tỷ giá	0	0.00	0	0	0	0.00
Tiền cuối kỳ	39.1	6.70	7.46	2.25	1.92	2.47

(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN *(tỷ VNĐ)*	Tại ngày 31/12/2024	Tại ngày 31/12/2023	Thay đổi
Tổng tài sản	**736**	**747**	**-1.5%**
Tài sản ngắn hạn	513	512	0.2%
Tiền và tương đương tiền	2.47	6.70	-63.1%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	431	455	-5.2%
Phải thu ngắn hạn	76.6	48.5	58.0%
Hàng tồn kho	1.90	0.92	108%
Tài sản ngắn hạn khác	0.29	0.32	-9.3%
Tài sản dài hạn	**223**	**235**	**-5.2%**
Phải thu dài hạn	0	0	
Tài sản cố định	2.27	2.96	-23.1%
Bất động sản đầu tư	54.3	56.4	-3.7%
Tài sản dở dang	0	0	
Đầu tư tài chính dài hạn	159	169	-5.9%
Tài sản dài hạn khác	**7.51**	**7.10**	**5.8%**
Lợi thế thương mại	0	0	
Nợ phải trả	39.6	45.3	-12.7%
Nợ ngắn hạn	**36.7**	**42.1**	**-12.8%**
Vay và nợ thuê ngắn hạn	0	0	
Phải trả người bán ngắn hạn	0.71	1.21	-41.0%
Nợ dài hạn	2.83	3.21	-11.6%
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	
Nguồn vốn chủ sở hữu	**696**	**702**	**-0.8%**
Vốn chủ sở hữu	**696**	**702**	**-0.8%**
Vốn điều lệ	207	207	0.0%
Kinh phí và quỹ khác	**0**	**0**	

(Nguồn: fireant.vn)